

Bản án số: 476/2020/HS-ST

Ngày: 16/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T

Thẩm phán Ông Trương Việt T1

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Y

Bà Phùng Thị Kim L

Ông Vũ Mạnh Q

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa H- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị H1- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 518/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo: 1./ Nguyễn Văn Nh, sinh 1995 tại: TH; giới tính: Nam;

HKTT: thôn Phương Khê, xã HL, huyện HH, tỉnh TH (Chỗ ở: ngõ 94 đường Th2, phường Th2, quận LB, thành phố HN).

Dân tộc Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963; con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972; có vợ: Quách Thị Giang, sinh năm 1997; có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 0421 ngày 09/07/2019 do PC11A Công an Thành phố HN lập.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/07/2019 và bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN.

Người bào chữa cho bị cáo Nhật theo chỉ định: có luật sư Hoàng Ngọc Thanh B - Văn phòng luật sư Đặng Sơn và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố HN

2./ Ngô Anh T2, sinh ngày 1996 tại: TB; Giới tính: Nam

HKTT: xóm 5 xã Nam Hưng, huyện TH, tỉnh TB (Chỗ ở: P612 nhà CT2 khu đô thị Đặng Xá, xã CB, huyện GL, thành phố HN).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Ngô Văn T3, sinh năm 1971; con bà: Ngô Thị H3, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 0422 ngày 09/07/2019 do PC11A Công an Thành phố HN lập

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/07/2019 và bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN.

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn: có luật sư Lê văn C, Công ty Luật TNHH Tân Hưng- Đoàn Luật sư thành phố HN.

3./ Trần Ngọc L2, sinh 1993 tại: TH; giới tính: Nam

HKTT: thôn Phương Khê, xã HL, huyện HH, tỉnh TH (Chỗ ở: ngõ 96/71/21 đường Th2, P. Th2, Q. LB, thành phố HN).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Ngọc T4, sinh năm 1960; con bà: Đặng Thị Th, sinh năm 1962

Nhân thân: ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TH tuyên phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh Bạc (Đã xóa án tích).

Danh chỉ bản số: 0423 ngày 09/07/2019 do PC11A Công an Thành phố HN lập

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/07/2019 và bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm theo chỉ định: có luật sư Đinh Thị Kim Thoa, Công ty Luật TNHH MTV Bảo thiên - Đoàn Luật sư thành phố HN.

Bị hại: 1./ **Ông Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1950.

HKTT và nơi ở: số 73 Giáp Nhị, quận HM, thành phố HN. Vắng mặt

2./ **Bà Nguyễn Thị Thu H4**, sinh năm 1974.

HKTT và nơi ở: số 33 ngõ 268 Lê Trọng Tấn, phường ĐC, quận HM, thành phố HN. Vắng mặt

3./ Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1988

HKTT và nơi ở: thôn Văn Nhuế, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh HY. Vắng mặt

4./ Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1942

HKTT và nơi ở: tổ 16 Ngọc Thụy, quận LB, thành phố HN. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2019, ông Nguyễn Văn Th1, địa chỉ số 73 Giáp Nhị, quận HM, thành phố HN có đơn trình báo Cơ quan điều tra tố giác một số đối tượng giả danh cán bộ Công an, Viện kiểm sát, Tòa án lừa đảo chiếm đoạt số tiền 736.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng giữa năm 2019, thông qua quan hệ xã hội, Nguyễn Văn Nh quen biết đối tượng tên là “Anh”, quốc tịch Đài Loan và được Anh đặt vấn đề thuê Nhật mở tài khoản cá nhân tại các ngân hàng ở Việt Nam nhằm mục đích thực hiện hành vi lừa đảo để các bị hại chuyển tiền vào các tài khoản này, mỗi tài khoản Anh sẽ trả cho Nhật 2.000.000 đồng, Nhật đồng ý. Tháng 5/2019, Nhật đã trực tiếp đăng ký mở 02 tài khoản cá nhân tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) và Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), đăng ký dịch vụ Internet banking sau đó cung cấp thông tin về tài khoản, mật khẩu đăng nhập và chuyển sim điện thoại dùng đăng ký tài khoản cho đối tượng Anh sử dụng. Ngoài ra Nhật còn rủ Ngô Anh T2, Nguyễn Văn Lưu và Trần Ngọc L2 và Vũ Thị Lan mở nhiều tài khoản để giao cho Anh sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tiền, mỗi tài khoản Nhật sẽ trả từ 1 triệu đến 1,5 triệu đồng.

- Trong tháng 5/2019, Ngô Anh T2 đã đăng ký mở 08 tài khoản tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank); Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank); Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank); Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank); Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB),

- Nguyễn Văn Lưu đã đăng ký mở 05 tài khoản tại các ngân hàng Techcombank; Sacombank; BIDV; VPBank; Vietcombank;

- Trần Ngọc L2 mở 02 tài khoản tại các ngân hàng MBBank, Techcombank;

- Vũ Thị Lan mở 02 tài khoản tại các ngân hàng Techcombank, Eximbank.

Sau đó, Nhật đã chuyển cho Anh thông tin số tài khoản, mật khẩu đăng nhập và sim điện thoại đăng ký của 10 tài khoản đứng tên Tuấn, Lưu và được Anh trả số tiền 17.000.000 đồng. Nhật chia cho Lưu 7.000.000 đồng, chia cho Tuấn 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng Nhật sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến cuối tháng 6/2019, Nhật tiếp tục chuyển cho Anh thông tin 03 tài khoản đứng tên Lâm và Lan nhưng Anh không trả tiền theo thỏa thuận nên Nhật bảo Lưu, Lâm thay đổi số điện thoại đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking đối với các tài khoản này.

Sau khi Nhật chuyển các tài khoản trên cho Anh, một số đối tượng đã sử dụng tài khoản đứng tên Ngô Anh T2 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Văn Th1, cụ thể: Khoảng 11h00' ngày 03/7/2019, ông Thông nhận được cuộc gọi từ số điện thoại +02438283941 của một đối tượng nữ tự xưng là cán bộ Bru điện, thông báo việc ông Thông có giấy mời của Tòa án nhân dân thành phố HN, yêu cầu ông Thông đến làm việc liên quan đến khoản vay 40.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), đến nay chưa trả. Ông Thông thắc mắc là không vay khoản tiền trên, muốn trình báo sự việc với cơ quan Công an, thì đối tượng này nói sẽ kết nối chuyển cuộc gọi đến đường dây nóng của Công an thành phố HN để ông Thông trình báo. Sau đó, một đối tượng nam nghe máy, tự xưng là Nguyễn Vũ Đông - Trung úy, cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố HN, địa chỉ: Số 55 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố HN, yêu cầu ông Thông cung cấp thông tin cá nhân, đối tượng này thông báo việc ông Thông đang đứng tên một tài khoản tại Ngân hàng TMCP Bắc Á với số tiền khoảng 6 tỷ đồng, tài khoản này thường xuyên giao dịch với các đối tượng buôn bán ma túy, Cơ quan Công an đã bắt giữ một số đối tượng, thu được thẻ ATM mang tên ông Thông nên đã ra lệnh bắt tạm giam đối với ông Thông thời hạn 04 tháng, đang chuyển Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê chuẩn lệnh bắt. Để ông Thông tin là đang bị ra lệnh bắt tạm giam, đối tượng này tiếp tục kết nối, chuyển cuộc gọi để ông Thông nói chuyện với một đối tượng nam giới khác tự xưng là Nguyễn Văn Dũng, Viện phó Viện kiểm sát nhân dân Tối cao. Đối tượng tự xưng là “Dũng” thông báo đã có Lệnh bắt bị can để tạm giam và Lệnh khám xét, niêm phong tài sản đối với ông Thông để điều tra vụ án. Ông Thông hoảng sợ nên đề nghị không bắt tạm giam và xin được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đối tượng “Dũng” đồng ý với điều kiện ông Thông phải chuyển vào tài khoản số tiền 800.000.000 đồng để tạm giữ và xác minh, nếu không liên quan đến vụ án thì sẽ trả lại. Do hoảng sợ, trong ngày 03/7/2019, ông Thông đã 03 lần chuyển tiền vào tài khoản số 170110101000290 mang tên Ngô Anh T2 mở tại Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh LB, với tổng số tiền là 736.000.000 đồng.

Do từ ngày 01/7/2019 các ngân hàng tại Việt Nam thực hiện thay đổi phương thức xác thực mã OTP và giới hạn hạn mức chuyển tiền khi thực hiện giao dịch chuyển tiền qua dịch vụ Internet banking nên sau khi ông Thông chuyển 736.000.000 đồng vào tài khoản đứng tên Ngô Anh T2 thì các đối tượng lừa đảo

không thực hiện được việc chuyển tiền đến các tài khoản khác để chiếm đoạt. Anh gọi điện cho Nhật qua phần mềm WECHAT thông báo việc ông Thông đã chuyển tiền vào tài khoản của Tuấn nhưng do tài khoản đã bị khóa, không chuyển tiền được nên đưa mật khẩu cho Nhật để đăng nhập. Sau đó, Nhật và Lâm cùng đăng nhập nhưng đều không thực hiện được. Nhật báo lại không đăng nhập được thì Anh yêu cầu Nhật đến ngân hàng rút toàn bộ số tiền trong tài khoản đứng tên Tuấn và Anh hứa sau khi rút được tiền chuyển cho Anh sẽ trả công cho Nhật 10.000.000 đồng, Nhật biết rõ là đối tượng Anh đang thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền thông qua tài khoản nên gọi điện cho Tuấn. Khoảng 17h00' ngày 03/7/2019, Nhật cùng Lâm hẹn gặp Tuấn tại khu vực trước cửa Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh LB, địa chỉ số 558 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận LB, thành phố HN. Tại đây Nhật nói với Tuấn là tài khoản đứng tên Tuấn đang có một khoản tiền lớn, tài khoản đã bị khóa không chuyển tiền được và bảo Tuấn vào rút toàn bộ tiền trong tài khoản và sẽ cho Tuấn 4.000.000 đồng. Tuấn đi vào Ngân hàng để mở tài khoản và rút tiền nhưng do hết giờ làm việc nên không thực hiện được. Khoảng 20h30' cùng ngày, Nhật, Lâm gặp Tuấn để bàn bạc, thống nhất kế hoạch rút tiền. Tại đây Nhật, Lâm hẹn Tuấn sáng ngày 04/7/2019 cùng đến Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh LB. Nhật nói rút được tiền, ông chủ sẽ trả công 10.000.000 đồng, Tuấn 4.000.000 đồng, Nhật và Lâm mỗi người 3.000.000 đồng.

Khoảng 8h00' ngày 04/7/2019, Tuấn đến ngân hàng Eximbank - Chi nhánh LB thì Lâm và Nhật đã chờ sẵn. Nhật bảo Tuấn nếu cán bộ ngân hàng hỏi về nguồn gốc số tiền thì trả lời tiền của bạn tên là Thông chuyển và bảo Lâm đưa túi da có quai đeo của Lâm cho Tuấn để đựng tiền. Sau đó, Tuấn đi vào khu vực quầy giao dịch của ngân hàng, kiểm tra tài khoản thấy số dư tài khoản là 736.000.000 đồng. Tuấn yêu cầu rút toàn bộ số tiền 736.000.000 đồng, nhưng do hạn mức mỗi lần rút tiền trực tiếp không quá 500.000.000 đồng nên Tuấn đã làm thủ tục rút trước 500.000.000 đồng. Trong lúc Tuấn vào ngân hàng làm thủ tục thì Nhật và Lâm bàn nhau đứng ngoài quan sát, nếu bị phát hiện sẽ bỏ trốn. Chờ lâu chưa thấy Tuấn rút được tiền nên Nhật bảo Lâm đi vào ngân hàng nghe ngóng và nhắn tin cho Nhật biết. Khi Tuấn đang đợi nhận tiền thì bị Tổ công tác Phòng PC 01, Công an thành phố HN phát hiện, bắt giữ Tuấn, Lâm cùng toàn bộ tang vật. Trong lúc ở bên ngoài chờ Tuấn, điện thoại sắp hết pin nên Nhật về phòng trọ lấy sạc điện thoại và pin dự phòng. Khi quay lại Ngân hàng thì không thấy Lâm và Tuấn, điện thoại không liên lạc được, nghi ngờ Tuấn và Lâm bị bắt nên Nhật đã gọi điện cho Lưu và Lan bỏ trốn khỏi phòng trọ và thông báo cho Anh là chưa rút được tiền do Ngân hàng bị lỗi. Cơ quan điều tra xác minh, bắt giữ Nhật ngay sau đó.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Nguyễn Văn Nh, Trần Ngọc L2, Ngô Anh T2 đều khai nhận thực hiện hành vi đăng ký các tài khoản ngân hàng để giao cho đối tượng Anh sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Thông như trên và trực tiếp thực hiện rút số tiền 736.000.000 đồng trong tài khoản đứng tên Tuấn thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 03/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại số tiền 736.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Th1 và ông Thông không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với số tiền hưởng lợi: Theo lời khai tại Cơ quan điều tra, sau khi mở tài khoản ngân hàng Nhật đã chuyển cho Anh thông tin số tài khoản, mật khẩu đăng nhập và sim điện thoại đăng ký của 10 tài khoản đứng tên Tuấn, Lưu và được Anh trả số tiền 17.000.000 đồng, trong đó: Nhật hưởng lợi số tiền là 8.000.000 đồng; Lưu hưởng lợi số tiền là 7.000.000 đồng và Tuấn hưởng lợi số tiền là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn nhận được đơn tố giác của chị Nguyễn Thị Thu H4; chị Nguyễn Thị H5 và bà Trịnh Thị D tố giác một số đối tượng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua giả danh cán bộ Công an, Viện kiểm sát gọi điện thoại đe dọa người bị hại phải chuyển tiền để chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Quá trình điều tra xác định sau khi Nguyễn Văn Nh biết rõ các đối tượng người nước ngoài thuê mở các tài khoản ngân hàng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi thuê Ngô Anh T2, Nguyễn Văn Lưu mở các tài khoản ngân hàng, Nhật đã chuyển cho các đối tượng này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Nguyễn Văn Nh đồng phạm giúp sức cho đối tượng này thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 1.701.525.738 đồng:

1. Hành vi Nguyễn Văn Nh đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H4 số tiền 880.760.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 24/5/2019 và ngày 29/5/2019 Ngô Anh T2 mở tài khoản số 14705510001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và tài khoản số 170110101000290 tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), sau đó Tuấn đã cung cấp cho Nhật và Nhật đã chuyển thông tin 02 số tài khoản này cho đối tượng tên “Anh”. Ngày 19/6/2019, chị Nguyễn Thị Thu H4 nhận được cuộc gọi của đối tượng tự xưng là cán bộ Bru điện, cán bộ Công an thành phố Đà Nẵng, cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông báo về việc chị Hiền có liên quan đến đường dây đánh bạc trực tuyến, đã có Lệnh bắt chị Hiền, đối tượng yêu cầu chị Hiền chuyển số tiền 3.000.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của cán bộ Bộ Công an để tạm giữ, bảo lãnh cho chị Hiền. Do bị các đối tượng đe dọa, gây sức ép liên tục bằng điện thoại nên trong thời gian từ ngày 19/6/2019 đến ngày 29/6/2019 chị Hiền đã nhiều lần chuyển khoản với tổng số tiền là 3.635.750.000 đồng đến 10 tài khoản ngân hàng đứng tên các đối tượng: Lê Bảo Quốc, Nguyễn Thị Kim Tường, Trần Tuấn Kiệt, Lê Quang Minh, Lê Gia Huy, Ngô Anh T2, Nguyễn Ngọc Thanh, Ngô Văn Hiền mở tại các ngân hàng khác nhau, trong đó chị Hiền chuyển khoản số tiền 600.000.000 đồng vào số tài khoản 170110101000290 của Ngô Anh T2 mở tại Eximbank và chuyển khoản số tiền 280.760.000 đồng vào tài khoản số 14705510001 của Ngô Anh T2 mở tại SCB. Từ các tài khoản này của Tuấn, đối tượng tiếp tục sử dụng dịch vụ Internetbanking chuyển tiếp toàn bộ số tiền trong tài khoản đến tài khoản đứng tên Lê Gia Huy mở tại MBBank, Nguyễn Duy Tân mở tại

Vietcombank, Trần Đức Chiến mở tại MSB, Trần Tuấn Kiệt mở tại SCB, Phạm Hữu Tín mở tại Vietcombank để giao dịch mua bán bitcoin qua các Website trên mạng Internet sau đó chiếm đoạt.

2. Hành vi Nguyễn Văn Nh đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H5 số tiền 460.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/5/2019, Ngô Anh T2 mở tài khoản số 15010000658767 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), sau đó Tuấn đã cung cấp cho Nhật và Nhật đã chuyển thông tin số tài khoản này cho đối tượng tên “Anh”. Ngày 01/7/2019, chị Nguyễn Thị H5 được đối tượng tự xưng tên là Dũng cán bộ Công an thành phố HN, Cường là cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN gọi điện thông báo việc chị Hằng có liên quan đến đường dây mua bán ma túy và rửa tiền, yêu cầu chị Hằng chuyển toàn bộ số tiền có trong tài khoản đến tài khoản số 170110101000290 của Ngô Anh T2 để xác minh. Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 3/7/2019, chị Hằng đã chuyển khoản số tiền 360.000.000 đồng vào tài khoản số 170110101000290 của Ngô Anh T2 mở tại Eximbank và chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản số 15010000658767 của Ngô Anh T2 mở tại BIDV. Từ các tài khoản này của Ngô Anh T2, sau đó các đối tượng tiếp tục sử dụng dịch vụ Internetbanking chuyển tiếp toàn bộ số tiền trong các tài khoản trên đến tài khoản đứng tên đối tượng Lê Gia Huy mở tại MBBank, Trần Đăng Minh mở tại Lienvietpostbank, Nguyễn Duy Tân mở tại Vietcombank, Trần Đức Chiến mở tại MSB, Trần Tuấn Kiệt mở tại SCB, Phạm Hữu Tín mở tại Vietcombank để giao dịch mua bán bitcoin qua các Website trên mạng Internet.

3. Hành vi Nguyễn Văn Nh đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt của bà Trịnh Thị D số tiền 360.765.738 đồng:

Quá trình điều tra xác định: Ngày 27/3/2019, Nguyễn Văn Lưu mở tài khoản số 19033981604012 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), sau đó Lưu đã cung cấp cho Nhật và Nhật đã chuyển thông tin số tài khoản này cho đối tượng tên “Anh”. Ngày 28/3/2019, bà Trịnh Thị D nhận được cuộc gọi của đối tượng thông báo Cơ quan Công an đang điều tra đối với bà Duyệt do có liên quan đến đường dây mua bán ma túy, yêu cầu bà Duyệt cung cấp số tiền tiết kiệm của bà Duyệt và chuyển tiền tiết kiệm đến tài khoản số 19033981604012 của Nguyễn Văn Lưu là cán bộ Thanh tra Chính Phủ, mở tại Techcombank để xác minh nguồn gốc tiền. Cùng ngày bà Duyệt đã nộp số tiền 360.765.738 đồng vào tài khoản của Lưu. Sau khi bà Duyệt chuyển tiền, các đối tượng đã sử dụng dịch vụ Internetbanking tiếp tục chuyển số tiền trên vào tài khoản số 1379953001 mang tên Võ Nhựt Trường mở tại SCB và tài khoản số 0601000539393 của Võ Nhựt Trường mở tại Vietcombank. Quá trình điều tra xác định tài khoản của Trường tại SCB hiện đã bị khóa giao dịch, Vietcombank và SCB chưa cung cấp sao kê lịch sử giao dịch tài khoản của Trường nên chưa xác định được số tiền trong các tài khoản nêu trên của Trường đã được các đối tượng sử dụng như thế nào.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Nh lừa đảo chiếm đoạt của 04 người bị hại là 2.437.525.738 đồng, cụ thể: Ông Nguyễn Văn Th1 số tiền 736.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Duyệt số tiền 360.765.738 đồng, chị Nguyễn Thị H5 số tiền 460.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thu H4 số tiền 880.760.000 đồng.

- Đối với Ngô Anh T2, Nguyễn Tuấn Lưu: Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định Tuấn và Lưu thực hiện hành vi gọi điện đe dọa các bị hại và tham gia trực tiếp giao dịch đối với các tài khoản trên, cũng chưa xác định được nhân thân, nơi cư trú các đối tượng nhận và chuyển tiền để triệu tập ghi lời khai làm rõ hành vi liên quan. Do vậy, không đủ căn cứ kết luận Ngô Anh T2, Nguyễn Văn Lưu đồng phạm với Nguyễn Văn Nh và các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trịnh Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H4, chị Nguyễn Thị H5.

- Đối với Lê Bảo Quốc, Nguyễn Thị Kim Tường, Trần Tuấn Kiệt, Lê Quang Minh, Lê Gia Huy, Nguyễn Ngọc Thanh, Ngô Văn Hiền, Trần Đăng Minh, Trần Đức Chiến, Phạm Hữu Tín, Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Khánh Vinh, Nguyễn Văn Mạnh, Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Duy Tân, Trương Bá Hồng Kông, Võ Nhựt Trường, Lê Minh Nhân là các đối tượng đứng tên chủ các tài khoản trung gian nhận tiền từ tài khoản của chị Hiền, chị Hằng, bà Duyệt chuyển đến, kết quả Võ Nhựt Trường, Lê Minh Nhân, Lê Gia Huy, Trần Đăng Minh, Nguyễn Văn Mạnh khai đã được các đối tượng Đoàn Xuân Cảnh, Sơn, Tài, Quyền (chưa xác định được nhân thân lai lịch) thuê mở các tài khoản trên và được trả công từ 500.000 đồng đến 2,5 triệu đồng/tài khoản. Sau khi đăng ký mở tài khoản, các đối tượng đã bàn giao thông tin về các tài khoản đã mở cho các đối tượng Đoàn Xuân Cảnh, Sơn, Tài, Quyền sử dụng nhưng không biết sử dụng vào mục đích gì. Đến nay chưa xác định được các đối tượng Lê Bảo Quốc, Nguyễn Thị Kim Tường, Trần Tuấn Kiệt, Lê Quang Minh, Lê Gia Huy, Nguyễn Ngọc Thanh, Ngô Văn Hiền, Trần Đăng Minh, Phạm Hữu Tín, Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Khánh Vinh, Nguyễn Văn Mạnh, Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Duy Tân, Trương Bá Hồng Kông đang cư trú ở đâu do đó chưa triệu tập, làm rõ được hành vi liên quan của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn Lưu và Vũ Thị Lan: Quá trình điều tra xác định Lưu và Lan không tham gia cùng Nhật, Lâm và Tuấn bàn bạc, lập kế hoạch rút số tiền 736.000.000 đồng của ông Thông. Do vậy, chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn Lưu, Nguyễn Thị Lan đồng phạm với Nhật, Lâm và Tuấn nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Văn Lưu trong vụ án này.

- Đối với đối tượng tên Anh: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên ngày 28/10/2019 Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh xử lý.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Của Nguyễn Văn Nh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, số IMEI 354455067361889, có chứa sim số 0352598101.

- Cửa Trần Ngọc L2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, màu đen, số IMEI 1: 868125040003796, số IMEI 2: 868125040003788

- Cửa Ngô Anh T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng, màu xám, số IMEI 359258060755973.

Bản Cáo trạng số 230/CT-VKS ngày 22 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN đã truy tố các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

Các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nhật có quan điểm: bị cáo Nhật thừa nhận hành vi đối với ông Thông; tuy nhiên đối với các bị hại Hằng, Hiền, Duyệt thì quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thiếu căn cứ cần tách ra xử lý sau. Nhật không tham gia quá trình đe dọa lừa đảo các bị hại này. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra xử lý vụ án; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có anh trai tàn tật, có nhiều người thân có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s,t khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tuấn: Bị cáo không có hành vi nào lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuấn chỉ được Nhật nhờ vào rút tiền từ tài khoản đứng tên mình để giao cho Nhật và chỉ được Nhật hứa trả công cho việc này. Bị cáo không biết việc sử dụng các tài khoản đã mở vào mục đích lừa đảo chỉ khi được Nhật thông báo sự cố tài khoản và yêu cầu đến rút tiền mới biết tài khoản có khoản tiền hơn 736.000.000 đồng. Bị cáo không quen biết, không liên hệ gì đối tượng tên Anh và không biết đối tượng này sẽ dùng tài khoản. Hành vi của bị cáo không thỏa mãn dấu hiệu của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm có quan điểm: Lâm được Nhật nhờ mở tài khoản và sau đó giao cho Nhật sử dụng. Bị cáo chỉ được Nhật nhờ đi cùng đến ngân hàng khi Tuấn rút tiền. Vai trò tham gia trong vụ án mờ nhạt, không có mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại; hậu quả vụ án đã được ngăn chặn ngay không gây thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình có khó khăn mẹ bị tàn tật, thân nhân có người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương; đề nghị áp dụng giảm nhẹ xử dưới mức thấp nhất khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và có quan điểm: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên toà, các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định các bị cáo phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Trong vụ án bị cáo Nhật đóng vai trò chính; Tuấn và Lâm tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, thái độ khai báo thành khẩn. Hậu quả vụ án đối với thiệt hại

của ông Thông đã được ngăn chặn ngay còn của các bị hại khác hiện chưa khác phục.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, xem xét phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN đề nghị như sau: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt: bị cáo Nhật từ 15 năm đến 16 năm; bị cáo Tuấn và bị cáo Lâm mỗi bị cáo từ 12 đến 13 năm

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Buộc các bị cáo Nhật bồi thường cho các bị hại số tiền là 1.701.525.738 đồng; Trả các điện thoại thu giữ cho các bị cáo; buộc bị cáo Nhật và Tuấn truy nộp tiền thu lời bất chính để xung công. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi quyết định tố tụng:

Các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát Điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về tố tụng; do đó hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này, cả 3 bị cáo đều bị cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 04/07/2019 và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/07/2019 nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi để tính thời hạn chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo kể từ ngày bị giữ khẩn cấp là ngày 04/07/2019.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn Nh, Trần Ngọc L2 và Ngô Anh T2 đã thực hiện đăng ký mở nhiều tài khoản tại nhiều ngân hàng, sau đó cung cấp thông tin về tài khoản, mật khẩu đăng nhập và chuyển sim số điện thoại đăng ký tài khoản cho đối tượng người nước ngoài tên Anh sử dụng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt bằng thủ đoạn giả danh cán bộ Công an, Viện kiểm sát gọi điện đe dọa buộc ông Nguyễn Văn Th1 chuyển tiền vào tài khoản đứng tên Ngô Anh T2 khiến ông Thông đã 03 lần chuyển tổng số tiền là 736.000.000đ vào tài khoản số 1701101000290 mang tên Ngô Anh T2. Ngày 04/7/2019, các bị can Nhật, Tuấn, Lâm trực tiếp thực hiện rút tiền mặt từ

tài khoản thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền Nguyễn Văn Nh, Ngô Anh T2, Trần Ngọc L2 chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Th1 là 736.000.000 đồng.

Riêng Nguyễn Văn Nh còn có hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt của 03 người bị hại là: Bà Nguyễn Thị Duyệt số tiền 360.765.738 đồng, chị Nguyễn Thị H5 số tiền 460.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thu H4 số tiền 880.760.000 đồng, số tiền này hiện chưa khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, song đều khai rằng không nhận thức được việc đối tượng nước ngoài đã dùng các tài khoản để lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Sau khi dùng tên mình mở tài khoản thì đều bàn giao cho Tuấn số tài khoản cùng sim điện thoại và mặt khẩu đăng nhập tài khoản cho Tuấn và Tuấn bàn giao lại cho đối tượng người nước ngoài tên Anh để Anh chiếm giữ các tài khoản này thực hiện quyền giao dịch tài khoản thông qua dịch vụ Internet Banking của các Ngân hàng Việt Nam. Các bị cáo đều có đủ trình độ nhận thức và khi thực hiện mở tài khoản đều biết rằng quy định của các Ngân hàng và của Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật về trách nhiệm của chủ tài khoản trong việc quản lý và sử dụng tài khoản cũng như buộc chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm về mọi giao dịch liên quan đến tài khoản. Việc cá nhân mở nhiều tài khoản chỉ để mục đích chuyển cho người khác sử dụng nhằm hưởng lợi như các bị cáo đã từng làm là vi phạm pháp luật.

Trong vụ án này đối tượng nước ngoài đã thực hiện một chuỗi các hành vi giả danh các cơ quan pháp luật Việt Nam để gọi điện cho công dân Việt Nam dựng lên chuyện họ có liên quan đến các hành vi phạm tội và sẽ bị khởi tố, tạm giam khiến các bị hại hoang mang lo ngại mà lựa chọn chuyển tiền vào các tài khoản do chúng chỉ định. Đây là thủ đoạn hết sức tinh vi, có tổ chức và thực hiện chuỗi hành vi lừa đảo thông qua nhiều khâu, nhiều mắt xích.

Nguyễn Văn Nh tuy không biết đối tượng nước ngoài thực hiện các hành vi cụ thể nào để phạm tội nhưng bị cáo biết và buộc phải biết đối tượng nước ngoài khi đặt bị cáo mở tài khoản cũng như người khác mở rồi chuyển cho bị cáo để bị cáo chuyển cho đối tượng Anh để Anh sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật và bị cáo là một trong các mắt xích cuối cùng của chuỗi lừa đảo do Anh cầm đầu khiến số tiền các bị hại chuyển đến tài khoản bị chiếm đoạt là đồng phạm giúp sức cho chuỗi hành vi lừa đảo.

Ngô Anh T2 và Trần Ngọc L2 biết rõ việc mở tài khoản tên mình rồi giao cho người khác sử dụng để kiếm lời là vi phạm pháp luật. Các bị cáo tuy không biết cụ thể thủ đoạn lừa đảo và tuy không tham gia vào quá trình tác động đến bị hại nhưng khi được Nhật yêu cầu đến ngân hàng rút tiền thì đã tham gia tích cực khiến số tiền của ông Thông bị chiếm đoạt là hành vi đồng phạm giúp sức với Nhật trong chuỗi lừa đảo.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; theo

điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015.

[3]. Về vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong vụ án này bị cáo Nhật có vai trò cao hơn so với các bị cáo khác nhân thân của các bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn hậu quả vụ án đã được chặn ngay một phần; gia đình có thân nhân ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ; bị cáo tình tiết tăng nặng phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo Tuấn chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Lâm đã bị Tòa án nhân dân huyện HH tỉnh TH xét xử năm 2015 (đã được xóa án tích); các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tham gia trong vụ án với vai trò thấp hơn so với Lâm và tham gia đồng phạm với vai trò thấp. Cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, đều có thân nhân là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và khoản 2 điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Các bị cáo đều không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Phần trách nhiệm dân sự và xử lý tang vật: Đối với tài sản của ông Thông đã thu hồi đầy đủ trả bị hại, ông Thông không yêu cầu gì. Đối với các bị hại còn lại hậu quả chưa được khắc phục nên buộc Nhật phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Duyệt số tiền 360.765.738 đồng, chị Nguyễn Thị H5 số tiền 460.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thu H4 số tiền 880.760.000 đồng.

Cơ quan điều thu giữ của các bị cáo điện thoại di động xét đây là tài sản các bị cáo chỉ sử dụng liên lạc trong cuộc sống không phải phương tiện phạm tội nên trả cho các bị cáo.

Số tiền thu lời bất chính Nhật nhận của đối tượng Anh 17.000.000 đồng đã chia cho Tuấn 2.000.000 đồng (và khai cho Lưu 7.000.000 đồng) nay buộc các bị cáo Nhật truy nộp 15.000.000 đồng và bị cáo Tuấn truy nộp 2.000.000 đồng xung công quỹ Nhà nước.

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nhật còn phải chịu án phí bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

I./ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Ngô Anh T2, Trần Ngọc L2 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

II./ Áp dụng:

- Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 (đối với Nhật); khoản 1 Điều 48; khoản 2 điều 54 (đối với Tuấn và Lâm); điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các Điều 106, 136; 268; 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí:

1./ Xử phạt: **Nguyễn Văn Nh** 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/07/2019

2./ Xử phạt: **Ngô Anh T2 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/07/2019.

3./ Xử phạt: **Trần Ngọc L2 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/07/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

III./ Về truy nộp xung công quỹ Nhà nước; trách nhiệm dân sự và xử lý tài sản thu giữ:

1./ Buộc truy nộp:

- Buộc Nguyễn Văn Nh phải truy nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) xung công quỹ Nhà nước.

- Buộc Ngô Anh T2 phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu) xung công quỹ Nhà nước.

2./ Buộc Nguyễn Văn Nh phải bồi thường cho các bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Duyệt số tiền 360.765.738 đồng (*ba trăm sáu mươi triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng*).

- Chị Nguyễn Thị H5 số tiền 460.000.000 đồng (*bốn trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị Thu H4 số tiền 880.760.000 đồng (*tám trăm tám mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3./ Trả cho các bị cáo: (đã chuyển Cục Thi hành án thành phố HN ngày 08/07/2020):

- Trả cho Nguyễn Văn Nh: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu trắng vàng, lắp 1 sim.

- Trả cho Trần Ngọc L2: 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo, màu đen.

- Trả cho Ngô Anh T2: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xám, số IMEI 359258060755973.

IV./ Án phí:

1./ Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2./ Án phí dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu: 63.045.000 đồng (sáu mươi ba triệu không trăm bốn mươi nghìn).

V/. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP HN;
- PC27 Công an TP HN;
- Cục THADS TP HN;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp
Bộ Tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN ĐÌNH T